TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SA ĐÉC** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2022/DS-ST
Ngày: 30-9-2022
V/v tranh chấp về dân sự
hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Minh

2. Ông Nguyễn Văn Hai

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2021/TLST-DS, ngày 25/3/2021 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2022/QĐST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N
Địa chỉ: Số B, láng H, B, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Bạch K – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh thành phố S, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền ngày 29/8/2022).

Địa chỉ: Số A, T, Khóm A, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năn 1982
Địa chỉ: Số G, ấp Đ, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà Lê Thị Lan C, sinh năm 1985
Địa chỉ: Số G, ấp Đ, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

3.2 Ông Trần Văn B, sinh năm 1950
3.3 Anh Trần Hữu T1, sinh năm 1986
3.4 Chị Phạm Thúy L, sinh năm 1996
Cùng địa chỉ: Số G, ấp Đ, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Tại phiên tòa, có mặt ông Huỳnh Bạch K; ông Nguyễn Văn D; bà Lê Thị Lan C vắng mặt không có lý do; ông Trần Văn B, anh Trần Hữu T1, chị Phạm Thúy L có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng N là ông Huỳnh Bạch K trình bày***:

Vào ngày 22/11/2017, ông Nguyễn Văn D có ký Hợp đồng tín dụng số 6501LAV201703100 để vay của Ngân hàng N (gọi tắt là Ngân hàng) số tiền vốn vay là 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng). Mục đích vay là để bổ sung vốn trồng hoa kiểng. Thời hạn vay 60 tháng (kể từ ngày 22/11/2017 đến ngày 22/11/2022). Lãi suất vay là 10%/năm trên nợ gốc.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị Lan C đã thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất thửa 649, tờ bản đồ số 8 diện tích 427,7m^2, loại đất ONT, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 429371, đất tọa lạc tại xã T, thành phố S, Đồng Tháp do ông Nguyễn Văn D đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền (Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 71/TC ngày 22/11/2017). Tài sản thế chấp đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố S.

Ngày 22/11/2017, Ngân hàng đã giải ngân cho ông D, bà C số tiền vốn gốc là 180.000.000đ. Từ khi vay, ông D, bà C có trả lãi đầy đủ cho Ngân hàng đến tháng 01/2019 thì ngưng đến nay chưa trả vốn và lãi cho Ngân hàng.

Ngày 22/11/2021, ông D đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn vay là 10.00.000đ (Mười triệu đồng), nên Ngân hàng xác định dư nợ còn lại 170.000.000đ (một trăm bảy mươi triệu đồng).

Nay Ngân hàng N yêu cầu ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị Lan C liên đới trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay là 170.000.000đ và tiền lãi tạm tính đến ngày 29/8/2022 là 76.670.000đ, trong đó lãi trong hạn là 64.985.556 đồng, lãi phạt quá hạn là 11.684.444đ. Tổng cộng vốn, lãi là 246.670.000đ và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi ông D và bà Chi t xong nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 6501LAV201703100, ngày 22/11/2017.

Trong trường hợp ông D và bà C không trả được nợ, Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo hợp đồng thế chấp số 71/TC ngày 22/11/2017 để thanh toán nợ.

Trong vụ án này, Ngân hàng không có yêu cầu gì đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Bỉ, anh T1, chị L. Trường hợp, sau này phát sinh tranh chấp Ngân hàng sẽ khởi kiện bằng vụ kiện khác.

Tại phiên tòa, Ngân hàng xác định về chi phí đăng báo tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng, Ngân hàng tự nguyện chịu toàn bộ.

Ngoài ra, Ngân hàng N không có yêu cầu gì khác.

**** Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Nguyễn Văn D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Lan C:***

Từ khi thụ lý vụ án đến nay Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án, nhưng ông dũng và bà C không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không đến Tòa án để làm việc.

**** Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Văn B, anh Trần Hữu T1 và chị Phạm Thúy L trình bày:***

Ông B là anh rễ của ông Nguyễn Văn D, anh T1 và chị L là cháu của ông D. Đối với việc ông D, bà C vay tiền của Ngân hàng và thế chấp quyền sử dụng đất thửa 649, tờ bản đồ số 8 do ông Nguyễn Văn D đứng tên, ông Bỉ, anh T1 và chị L không biết. Đối với khoản vay này ông B, anh T1 và chị L không có ý kiến gì, không đồng ý trả tiền thay cho ông D, bà C. Hiện nay, ông D và bà C ở đâu các đương sự cũng không biết.

Trên phần đất thửa 649, tờ bản đồ số 8 ngoài căn nhà của ông D, bà C còn có căn nhà của ông B xây dựng từ năm 1977, sửa chữa năm 2020, loại nhà cấp 4, xây tường kiên cố. Nguồn gốc đất là của ông Nguyễn Văn Đ (cha vợ ông B) tặng cho từ năm 1975, nhưng chỉ hứa cho miệng không có làm thủ tục, giấy tờ gì và hiện nay ông B vẫn chưa làm thủ tục sang tên. Quá trình ông B xây dựng nhà, quản lý, sử dụng đến nay không có ai tranh chấp.

Trường hợp, ông D, bà C không trả được nợ, Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp quyền sử dụng đất thửa 649, tờ bản đồ số 8 do ông Nguyễn Văn D đứng tên, ông Bỉ, anh T1, chị L không có ý kiến gì. Trong vụ án này, ông Bỉ, anh T1, chị L không có yêu cầu khởi kiện đối với ai, không có yêu cầu độc lập. Sau này, nếu có phát sinh tranh chấp thì ông Bỉ, anh T1, chị L sẽ khởi kiện bằng vụ kiện khác.

Ngoài ra, ông B, anh T1 và chị L không còn ý kiến, yêu cầu gì khác.

**** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa*:**

- Về tố tụng: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Riêng bị đơn ông Nguyễn Văn D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Lan C không thực hiện đúng quy định pháp luật, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng N, buộc ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị Lan C liên đới trả cho Ngân hàng N, tổng số tiền vốn vay, lãi còn nợ tính đến ngày 29/8/2022 là 246.670.000đ và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 6501LAV201703100, ngày 22/11/2017 cho đến ngày thanh toán nợ xong.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Bỉ, anh T1, chị L không có yêu cầu gì trong vụ án này nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình thụ lý, giải quyết, phía nguyên đơn đã đăng tin thông báo tìm kiếm bị đơn ông Nguyễn Văn D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Lan C trên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định, nhưng vẫn không có tin tức gì của ông D và bà C. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông D và bà C.

[2] Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về hiệu lực của hợp đồng:

Về trình tự thủ tục và nội dung xác lập Hợp đồng tín dụng số 6501LAV201703100, ngày 22/11/2017, phụ lục hợp đồng tín dụng ngày 09/11/2018, Giấy đề nghị kiêm phương án cơ cấu lại thời hạn trả nợ ngày 09/11/2018, Phương án sử dụng vốn phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh ngày 22/11/2017 giữa bên cho vay là Ngân hàng N bên vay là ông Nguyễn Văn D phù hợp với quy định của pháp luật, được công nhận, có hiệu lực làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, ông D và bà C đã vi phạm hợp đồng chưa trả đầy đủ vốn và lãi cho Ngân hàng theo như hợp đồng đã ký kết. Nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông D trả số tiền vốn vay và tiền lãi tạm tính đến ngày 29/8/2022 là 246.670.000đ, yêu cầu tiếp tục tính lãi từ sau ngày 29/8/2022 cho đến khi ông D trả hết nợ vay cho Ngân hàng theo thỏa thuận trong Hợp đồng

tín dụng số 6501LAV201703100, ngày 22/11/2017. Xét yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về trách nhiệm liên đới:

Để đảm bảo cho khoản vay trên ông Nguyễn Văn D có thế chấp cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 71/TC ngày 22/11/2017 được ký kết giữa bên thế chấp là ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị Lan C với bên nhận thế chấp là Ngân hàng N, hợp đồng thế chấp được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố S, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 22/11/2017, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa 649, tờ bản đồ số 8, loại đất ONT, diện tích 427,7m^2 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đ cấp cho ông Nguyễn Văn D đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vào ngày 30/8/2017, hợp đồng được ký kết trên tinh thần tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc, về hình thức và nội dung đảm bảo theo quy định của pháp luật, được công nhận, có hiệu lực làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia vào giao dịch.

Mặt khác, ông D và bà C là vợ chồng hợp pháp, mục đích vay tiền để kinh doanh trồng hoa kiểng, phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt trong gia đình. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà C liên đới với ông D trả số tiền vốn vay và tiền lãi tạm tính đến ngày 29/8/2022 là 246.670.000đ, yêu cầu tiếp tục tính lãi từ sau ngày 29/8/2022 cho đến khi bà C và ông D trả hết nợ vay cho Ngân hàng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Xét việc nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Căn cứ hợp đồng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 71/TC ngày 22/11/2017 là phù hợp theo quy định của pháp luật, được công nhận, có hiệu lực làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia vào giao dịch như đã nhận định trên, do đó trường hợp ông D và bà C không có khả năng thanh toán khoản tiền vay trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật để thu hồi nợ là có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

[4] Do Ngân hàng không có yêu cầu gì đối người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Văn B, anh Trần Hữu T1 và chị Phạm Thúy L nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Trần Văn B, anh Trần Hữu T1 và chị Phạm Thúy L không có yêu cầu gì trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N được chấp nhận, nên ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị Lan C phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về chi phí đăng báo, nhắn tin:

Ngân hàng N tự nguyện chịu toàn bộ chi phí đăng báo, nhắn tin trên phương tiện thông tin đại chúng số tiền là 6.450.000đ. Ngân hàng đã nộp tạm ứng và chi xong số tiền là 6.450.000đ.

[8] Đối với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 228, 264, 271, 273, của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

Buộc ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị Lan C liên đới trả cho Ngân hàng N số tiền vốn vay 170.000.000đ và tiền lãi tạm tính đến ngày 29/8/2022 là 76.670.000đ, tổng cộng vốn, lãi số tiền là 246.670.000đ (Hai trăm bốn mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 29/8/2022, ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị Lan C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 6501LAV201703100 ngày 22/11/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng N (Ngân hàng) thì lãi suất mà ông D và bà C phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng N mà ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị Lan C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản thế chấp (là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do ông Nguyễn Văn D đứng tên đối với thửa đất 649, tờ bản đồ số 8) theo Hợp đồng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 71/TC ngày 22/11/2017, để thu hồi nợ.

Trong trường hợp, ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị Lan C đã thi hành án xong mà tài sản thế chấp không bị phát mãi để thi hành án thì Ngân hàng N trả lại cho bên thế chấp là ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị Lan C bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Hợp đồng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 71/TC ngày 22/11/2017 (hiện Ngân hàng đang giữ bản chính).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn D và Lê Thị Lan C phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 12.333.500đ (Mười hai triệu ba trăm ba mươi ba ngàn năm trăm đồng).

- Ngân hàng N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 5.611.363đ đã nộp theo biên lai thu số 0008749, ngày 25/3/2021 và số tiền tạm ứng án phí 555.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0000963, ngày 30/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

3. Về chi phí đăng báo, nhắn tin:

Ngân hàng N tự nguyện chịu toàn bộ chi phí đăng báo, nhắn tin trên phương tiện thông tin đại chúng số tiền là 6.450.000đ (Ngân hàng đã nộp tạm ứng đủ và chi xong).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND thành phố Sa Đéc;
- Chi cục T;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phấn

\

***Nơi nhận*:**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh ĐT; **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- VKSND thành phố Sa Đéc;
- Chi cục THADS TP. Sa Đéc;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

Nguyễn Thị Phấn

HỘI THẨM NHÂN DÂNTHẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hai Ngô Thị Mỹ LợiHuỳnh Thị Mộng Thúy